TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 31-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1959 tại xã Hải Thanh; nơi cư trú: Xóm T, xã Hải T, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị Ng, đều đã chết; vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1955; có 04 con con lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-01-2014; ngày 14-3-2016 ; ngày 06-4-2016 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-5-2018 đến ngày 01-6-2018 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".

Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn B, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm T, xã Hải T, huyện H, tỉnh N.

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Xướng Cau, xã Hải T, huyện H, tỉnh N

- Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm T, xã Hải T, huyện H, tỉnh N.

- Anh Vũ Văn S, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 8, xã Hải T, huyện H, tỉnh N.

(Có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29-5-2018, Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Hải T, huyện H, tỉnh N phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang bán số lô, số đề trái phép cho Phạm Văn Th và Vũ Văn T. Quá trình bắt quả tang thu giữ trên tay Phạm Văn T số tiền 5.345.000đ, Tú khai nhận đây là số tiền vừa bán số lô, số đề cho Vũ Văn T, Phạm Văn Th và Phạm Văn B; thu trên tay Th và T mỗi người một cáp ghi sô lô, số đề. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra bị cáo Tú khai nhận do bản thân bị bệnh tật nặng không có việc làm nên T nảy sinh ý định bán số lô, số đề. Khoảng 17 giờ ngày 29-5-2018 T đang ở nhà thì ông Nguyễn Văn B đến hỏi mua số lô, số đề, T đồng ý bán. Ông B đưa cho T một mảnh giấy ghi mua các số đề đầu 9, đuôi 9 và các số 97, 49, 29, 89, 39, 93, 69, 09, 79, 92, mỗi số 10.000đ với tổng s ố tiền là 300.000đ, nhưng T trừ cho ông Bội 25% trên tổng số tiền mua đề, ông B còn phải thanh toán là 225.000đ; số lô 99 là 20 điểm, mỗi điểm là 22.000đ thành tiền là 440.000đ. T thu của ông Bội tổng số tiền 665.000đ. Sau khi Tú bán số lô, số đề cho ông Bội thì anh Vũ Văn T đến hỏi mua các số đề 63, 67, 69, 83, 87, 89 mỗi số 60.000đ hết 360.000đ nhưng T tính nhầm thành 480.000đ; các số lô 07, 87, 92 mỗi số 40 điểm, số lô 89 là 50 điểm thành tiề n là 3.740.000đ nhưng T chỉ lấy 3.700.000đ, Tú ghi các số lô , số đề anh T mua vào mảnh giấy rồi đưa lại cho anh T và thu tổng số tiền 4.180.000đ. Lúc này, anh Phạm Văn Th cũng đến đến hỏi mua và đưa cho T mảnh giấy ghi các các số đề 20, 30, 80 mối số 20.000đ, số đề 85 là 10.000đ với số tiền là 70.000đ; số lô 20, 87 mỗi số 10 điểm thành tiền là 440.000đ, hết tổng số tiền 510.000đ, nhưng T chỉ thu của anh Th 500.000đ. Tổng số tiền T thu của ông B, anh T, anh Th là 5.345.000đ. Các số lô, đề bán cho người chơi , T ghi vào một tờ giấy ô li chuẩn bị sẵn có kích thước (35x25)cm và viết tên người chơi ở dưới. T thỏa thuận với người chơi mức sát phạt số đề là 1 x 70 lần nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt và 01 điểm lô trúng sẽ được 80.000đồng nếu trùng với 02 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2018.

Cáo trạng số 47/CT-VKSHH ngày 13-8-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 47/CT-VKSHH ngày 13-8-2018 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.345.000đ (Năm triệu ba trăm bốn mươi năm nghìn đồng); 02 cáp lô, đề, 01 bảng ghi số lô, đề cần tịch thu tiêu hủy.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện hành vi ghi số lô, số đề cho Phạm Văn Th và Vũ Văn T, Phạm Văn B với tổng số tiền 5.345.000 đồng, mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì: *" Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có thời gian phục vụ quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người bị bệnh tiểu đường, viêm gan mãn tính, huyết áp cao, số tiền bị cáo đánh bạc ở mức thấp, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật theo Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện nay bệnh tật không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.345.000đ do bị cáo phạm tội mà có theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 02 cáp lô, đề, 01 bảng ghi số lô, đề cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hải T, huyện Hả, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.345.000đ (năm triệu ba trăm bốn mươi năm nghìn đồng)do bị cáo phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 02 cáp lô, đề, 01 bảng ghi số lô, đề.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THA Hải Hậu;
- Sơ tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hải Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng